

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Điệp

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh LVT, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm ĐC, thôn TQ, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị MP, sinh năm 1977; nơi cư trú: B, X, OKR Brno Město, Cộng hòa Séc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn là anh LVT trình bày nội dung sau:

Anh LVT và chị MP sau một thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 10 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn. Sau đó chị Maráková Petra về nước. Đến ngày 9/7/2012 anh LVT h được cấp visa sang Séc để đoàn tụ với vợ. Khi anh LVT và chị MP chung sống với nhau tại Cộng hòa Séc thì vợ chồng có nhiều bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán khác nhau. Anh LVT phải đi làm việc hàng ngày, còn chị Maráková Petra ở nhà uống rượu, không nấu cơm, không quan tâm đến anh. Anh LVT đã cố gắng thuyết phục, làm mọi việc để chị MP thay đổi tính cách nhưng vẫn không có tác dụng. Do chán nản, và thất

vọng nên anh LVT đã quay về Việt Nam. Từ đó cho đến nay vợ chồng không liên lạc, hỏi thăm nhau nữa. Nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh LVT làm đơn xin ly hôn với chị MP.

Về con chung và tài sản chung: Anh LVT xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho anh LVT được ly hôn với chị MP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Chị MP là bị đơn hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp để tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đối với chị Maráková Petra theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kết quả chị MP đã nhận được Thông báo của Tòa án nhưng không có mặt tại phiên tòa và không gửi lời khai hoặc đề nghị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Maráková Petra theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3]. Xác định quan hệ hôn nhân: Anh LVT và chị MP kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2011. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4]. Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán hai bên khác nhau. Anh LVT đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm để cuộc sống vợ chồng được tốt hơn nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không quan tâm, thăm hỏi, liên lạc với nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh LVT là có căn cứ nên cần chấp nhận giải quyết cho LVT, chị MP được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Anh LVT khai vợ chồng không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Anh LVT không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Anh LVT là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Anh LVT, chị MP được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh LVT.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh LVT được ly hôn với chị MP.

2. Về án phí sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Anh LVT phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) lệ phí uỷ thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 1675 ngày 31/5/2019 và 200.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp theo biên lai số 1686 ngày 23/7/2019 đều tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh LVT đã nộp đủ án phí sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh LVT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị MP được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Lê Văn Thanh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Maráková Petra được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Các thành viên trong HĐXX đã đọc lại biên bản nghị án và nhất trí ký tên dưới đây.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy